

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 90/2017/HSST
Ngày 06-06-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Xuân Lập

2. Ông Phạm Văn Chuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Ninh - kiểm sát viên VKSND TP.Hạ Long

Trong ngày 06 tháng 06 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/TLST-HS đối với bị cáo:

Lê Nam C, sinh ngày 22 tháng 09 năm 1986 tại thành phố Hạ Long
Nơi ĐKKHKT: Khối 4, phường T, thành phố V, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ 4, khu 10, phường B, TP.H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lê Nam Thắng và bà: Trương Thị Hảo; chưa có vợ, con; tiền sự: chưa có; tiền án: Ngày 09/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù ; Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Ban quản lý các dịch vụ công ích đô thị thành phố Hạ Long; Địa chỉ: Phường Trần Hưng Đạo, TP.Hạ Long, tỉnh QN; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Tuấn - chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch theo giấy ủy quyền số 02/UQ-DVCI ngày 20/10/2016 (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại 909; Địa chỉ: Liên kề 3C-18, Khu Đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Gia Thắng - chức vụ: Phó giám đốc công ty theo giấy ủy quyền số 167/UQ ngày 20/10/2016 (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Đức Vinh; Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường Việt Hưng, TP.Hạ Long, tỉnh QN; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trung Dũng - sinh ngày 12/5/1984; Số CMND: 100859267, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/7/2013; Giấy ủy quyền ngày số 01/UQ, ngày 20/10/2016; (có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: anh Vi Khắc Công - sinh ngày 13/2/1991; Địa chỉ: Tổ 2, khu 9, phường Việt Hưng, TP.Hạ Long - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Nam C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2016, Lê Nam C (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát số 14C-124.71 kéo sơ mi rơ moóc 14R-0100 (thuộc sở hữu Công ty TNHH Đức Vinh), phụ xe là anh Vi Khắc Công, đi hướng Cẩm Phả về Bãi Cháy do đi vào đoạn đường cấm xe tải trên 3,5 tấn thuộc quốc lộ 18 qua khu vực trung tâm thành phố Hạ Long và không làm chủ được tốc độ nên khi đi đến đoạn thuộc tổ 7, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đã đâm lên vỉa hè đâm vào cây xanh, cột điện và biển báo. Hậu quả khiến xe ô tô bị hư hỏng, anh Công bị thương và gây thiệt hại các tài sản gồm: 01 cột biển báo giao thông số 310b chỉ dẫn "hướng đi phải theo" kích thước (90x9)cm, thân biển cao 2m từ cạnh biển xuống; 01 cột biển báo số 423b chỉ dẫn "đường người đi bộ sang ngang" kích thước $\varnothing$ 90(cm), thân biển cao 2m từ cạnh biển xuống; 01 cây hoa sữa loại 2, đường kính gốc 23(cm); 01 cây hoa sữa loại 2, đường kính gốc 29(cm); 01 cột đèn thép cao 08(m); 01 đèn Led (vị trí lắp ký hiệu TT-NĐ-02) trang trí 02 mặt, kích thước (1x3)m; 30m dây điện cấp nguồn kích thước lõi (2x2,5)mm; 02 bồn gốc cây xây gạch chỉ đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 07 tháng 02 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận các tài sản bị thiệt hại gồm: 01 cột biển báo giao thông số 310b, 01 cột biển báo số 423b, 02 cây hoa sữa loại 2, 01 cột đèn thép cao 08m, 01 đèn Led, 30m dây điện cấp nguồn, 02 bồn gốc cây, có tổng giá trị tại thời điểm xâm phạm là: 155.649.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng)

Đại diện cho các nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Minh Tuấn và Trương Gia Thắng có quan điểm trình bày các thiệt hại của nguyên đơn dân sự đã được bồi thường đầy đủ nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Tòa án khi xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh Vi Khắc Công có quan điểm do anh chỉ bị thương tích nhẹ nên không có yêu cầu bồi thường gì, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện bị đơn dân sự là anh Trần Trung Dũng có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền đã bồi thường và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 84/KSĐT - HS ngày 12/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Lê Nam C về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Nam C có lời khai

nhận tội phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể lời khai như sau: Tối ngày 18/10/2016 bị cáo lái xe đầu kéo BKS 14C-12471 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 14R-0100 đi từ Cẩm Phả về Hạ Long, trên xe có phụ xe là Vi Khắc Công ngủ ở ghế sau ghế lái. Do thấy thông tin đường tránh đi Hoành Bồ dành cho xe tải nặng bị tắc, muốn về nhà sớm nên bị cáo đã lái xe theo đường 18 qua TP.Hạ Long mặc dù biết đường này cấm xe tải trên 3,5 tấn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi lái xe đến khu vực cổng UBND tỉnh Quảng Ninh là đoạn đường cong, lúc này trời mưa phùn, đường trơn ướt, đường vắng có đèn đường sáng rõ, bị cáo điều khiển xe chạy khoảng 50km/giờ. Khi bị cáo rà phanh chân và đánh lái sang phải để vào cua thì xe bị mất lái trượt về phía bên phải và khi đến cổng UBND tỉnh Quảng Ninh thì xe ô tô trượt lên vỉa hè phía bên phải gây thiệt hại tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, cố tình lái xe vào đường cấm, trong điều kiện trời mưa, mặt đường trơn trượt nhưng không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại tài sản trị giá 155.649.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Tại Điều e Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông quy định:

1. Gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác hoặc gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là một trong các trường hợp sau đây:

.....
e) Gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ bảy mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Nam C đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Chúng ta biết tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối, hàng năm tai nạn giao thông cướp đi sinh mạng của rất nhiều người và gây thiệt hại vật chất vô cùng to lớn. Nhà nước ta đã phải sử dụng rất nhiều biện pháp quyết liệt, lập các ủy ban chuyên trách vấn đề an toàn giao thông ở trung ương và các ban ở địa phương để có thể giảm bớt phần nào tai nạn giao thông hàng năm. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn giao thông là ý thức kém của những người tham gia giao thông. Bị cáo mặc dù biết là đoạn đường cấm nhưng vẫn cố tình điều khiển phương tiện đi

vào đường cấm, trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt nhưng không làm chủ tốc độ dẫn đến tai nạn gây thiệt hại lớn về tài sản. Vì vậy hành vi phạm tội này của bị cáo đòi hỏi phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, làm gương cho những người tham gia giao thông khác.

Tuy nhiên cũng xét bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe mà chỉ gây thiệt hại về vật chất, tất cả những người bị thiệt hại đã có đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo trước đây đã bị xử phạt tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nhưng là tội nghiêm trọng do vô ý nên không thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 14C-124.71 và sơ mi rô mooc BKS 14R-0100 đã được chủ xe xin mang về tự sửa chữa, cơ quan điều tra đã trả lại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả những người bị thiệt hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cũng như bồi hoàn nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TUYÊN BỐ: Bị cáo **Lê Nam C** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Nam C** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điều 231, điều 234; khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan, vắng mặt các nguyên đơn dân sự. Báo cho bị cáo, bị đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh;
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Chuy

Nguyễn Xuân Lập

Bùi Quang Vinh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) (4) và (9) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi rõ tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi rõ tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Số: 16/2016/HSST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán...”, đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân).

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi rõ tên Viện kiểm sát nào tham gia phiên tòa tương tự hướng dẫn tại (1).

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ “công khai” bằng từ “kín”.

(11) ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm (ví dụ: Số 12/2016/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2016).

(12) ghi họ và tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu thấy đến năm phạm tội mà bị cáo mới 20 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh; nếu trên 20 tuổi thì có thể ghi năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) nếu đưa pháp nhân thương mại ra xét xử thì ghi tên pháp nhân thương mại, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi họ và tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A).

(16) sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân)

(18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi họ và tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trong trường hợp người bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người chưa thành niên, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của người bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(26) nếu người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi họ và tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(27) Trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) Trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(30) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)